

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY
CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 768 /CKDK

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2016

V/v: Giải trình Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét từ 01/01/2016 đến 30/06/2016 thay đổi từ 10% so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

Kính gửi:

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) xin gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia và các Sở Giao dịch lời chào trân trọng.

Theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán, Tổ chức niêm yết phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;

b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;

c) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý II đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý IV đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;

d) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.

Theo đó, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí xin giải trình về biến động kết quả kinh doanh của 06 tháng đầu năm 2016 (kỳ công bố) so với 06 tháng đầu năm 2015 như sau:



CHỈ TIÊU	Mã số	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015 (Trình bày lại)	% Thay đổi
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	1	3,468,507,917	1,875,125,663	85%
a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	1.1	2,191,270,977	1,869,977,163	17%
b. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	1.3	1,277,236,940	5,148,500	24708%
2. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	3	13,719,048,739	8,857,014,551	55%
3. Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	4	388,845,500	9,036,579,454	-96%
4. Doanh thu môi giới chứng khoán	6	9,660,162,289	6,316,496,376	53%
5. Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	7	9,090,909	50,672,713	-82%
6. Doanh thu tư vấn	8	8,766,498,971	3,592,830,932	144%
7. Doanh thu lưu ký chứng khoán	10	3,952,576,668	3,412,079,442	16%
8. Thu nhập hoạt động khác	11	1,885,744,267	4,010,660,448	-53%
Cộng doanh thu hoạt động (20=1+3+4+6+7+8+10+11)	20	41,850,475,260	37,151,459,579	13%
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	41	3,820,176	23,360,532	-84%
2. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định phát sinh trong kỳ	42	2,949,417,199	3,302,662,002	-11%
Cộng doanh thu hoạt động tài chính (50 = 41+42)	50	2,953,237,375	3,326,022,534	-11%
TỔNG CỘNG DOANH THU HOẠT ĐỘNG VÀ DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		44,803,712,635	40,477,482,113	11%
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
1. Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	21	512,865,799	60,950	841353%
a. Lỗ bán các tài sản tài chính	21.1	512,865,799	60,950	841353%
2. Chi phí hoạt động tự doanh	26	506,899,948	393,577,718	29%
3. Chi phí môi giới chứng khoán	27	10,155,514,778	8,319,851,011	22%
4. Chi phí tư vấn	29	6,554,863,522	4,668,109,474	40%
5. Chi phí lưu ký chứng khoán	31	4,241,041,684	3,684,765,116	15%
6. Chi phí khác	32	6,876,561,865	13,846,554,253	-50%
Cộng chi phí hoạt động (40=21+26+27+29+31+32)	40	28,847,747,596	30,912,918,522	-7%
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
1. Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	51	6,195,254	-	0%
Cộng chi phí tài chính (60=51)	60	6,195,254	-	0%
V. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	62	12,770,852,021	15,356,715,738	-17%
TỔNG CỘNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ		41,624,794,871	46,269,634,260	-10%
VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70=20+50-40-60-62)		3,178,917,764	(5,792,152,147)	-155%
VII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
1. Thu nhập khác		1	138,471,396	-100%
2. Chi phí khác		662,403,962	17,953,923	3589%
Cộng kết quả hoạt động khác (80=71-72)		(662,403,961)	120,517,473	-650%
VIII. TỔNG LỢI NHUẬN/ (LỖ) KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		2,516,513,803	(5,671,634,674)	-144%
1. Lợi nhuận đã thực hiện		2,516,513,803	(5,671,634,674)	-144%
IX. LỢI NHUẬN/(LỖ) KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200=90)		2,516,513,803	(5,671,634,674)	-144%
1. Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế phân bổ cho chủ sở hữu		2,516,513,803	(5,671,634,674)	-144%
1. Lãi/ (Lỗ) cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/cổ phiếu)		42	(95)	

Lợi nhuận sau thuế 06 tháng đầu năm năm 2016 tăng 144% so với cùng kỳ năm 2015 do nguyên nhân chủ yếu sau:

Trong 06 tháng đầu năm 2016, thị trường chứng khoán có nhiều diễn biến thuận lợi, khởi sắc. Bên cạnh đó, công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nghiệp vụ nhằm thúc đẩy sự tăng trưởng về doanh thu, cải thiện tình hình kinh doanh và đã đạt được kết quả cụ thể là: Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) tăng 85%; Lãi từ các khoản cho vay và phải thu tăng 55%; Doanh thu môi giới chứng khoán tăng 53%; Doanh thu tư vấn tăng 144%; Doanh thu lưu ký chứng khoán tăng 16%. Bên cạnh các hoạt động tăng trưởng doanh thu vẫn có những hoạt động kinh doanh giảm so với cùng kỳ năm trước do đặc thù hoạt động của những tháng đầu năm 2016 so với năm 2015, cụ thể: Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) giảm 96%; Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán giảm 82%; Thu nhập hoạt động khác giảm 53% và Doanh thu hoạt động tài chính giảm 11%. Tuy nhiên những hoạt động có doanh thu thấp hơn cùng kỳ năm ngoái có giá trị tuyệt đối nhỏ, đóng góp ít trong tổng doanh thu 06 tháng đầu năm nay. Do vậy, tổng doanh thu toàn công ty tăng 11% so với cùng kỳ năm trước.

Về chi phí, trong 06 tháng đầu năm năm 2016, do công ty tiếp tục thực hiện nhiều biện pháp tiết kiệm chi phí do vậy tổng chi phí của công ty 06 tháng đầu năm năm 2016 giảm 10% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu tăng 11% và chi phí giảm 10% như phân tích ở trên do vậy lợi nhuận sau thuế 06 tháng đầu năm 2016 của công ty tăng 144 % so với cùng kỳ năm trước.

Trên đây là một số nguyên nhân chủ yếu dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh 06 tháng đầu năm 2016 so với cùng kỳ năm trước của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí.

Kính báo cáo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (để b/c);
- Lưu VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC

HOANG HAI ANH



HOANG HAI ANH